

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-ST

Ngày: 20/9/2018

V/v: “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em

2. Ông Nguyễn Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST - DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 về “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX- ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST - DS ngày 10/9/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Hồng T**, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 15, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

* *Đồng bị đơn:*

- Chị **Dương Thị Kim Q**, sinh năm: 1981 (Có mặt).

- Anh **Trần Minh H**, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cùng hộ khẩu thường trú: Số nhà 07 đường NTT, phường BH Hòa B, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ tạm trú: Ấp 15, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Hồng T trình bày: Vào năm 2014 chị Dương Thị Kim Q có tham gia 03 chân hụi của chị (dây hụi đóng 2.000.000 đ/tháng chị Q chơi 02 chân; 01 dây hụi 1.000.000 đ/tháng chị Q chơi 02 chân; 01 dây hụi 1.000.000 đ chị Q chơi 02 chân. Sau khi tham

gia hụi của chị thì chị Q có đóng được mấy kỳ hụi sống còn cụ thể đóng bao nhiêu thì chị không nhớ nhưng chị Q còn nợ lại của chị là 72.000.000 đồng và hỏi vay thêm của chị 43.000.000 đồng để chi xài xoay sở trong gia đình. Như vậy tổng số tiền mà chị Q nợ chị là 115.000.000 đồng. Số tiền này chị Q có làm biên nhận cho chị. Sau đó chị Q có trả cho chị được 2.600.000 đồng, còn lại 112.400.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị Dương Thị Kim Q và anh Trần Minh H trả cho chị số tiền gốc 112.400.000 đồng, chị chỉ yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

** Bị đơn là chị Dương Thị Kim Q trình bày:* Chị thống nhất với toàn bộ ý kiến trình bày của chị Trần Hồng T; chị thừa nhận chị và anh Trần Minh H (Chồng chị) còn nợ của chị T số tiền 112.400.000 đồng. Chị và anh H đồng ý trả cho chị T số tiền gốc 112.400.000 đồng, đồng ý trả tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án, ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đối với đồng bị đơn là anh Trần Minh H: Tòa án đã tổng đạt theo quy định của pháp luật đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ hai. Tuy nhiên, anh H vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh H.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của chị Trần Hồng T: Chị T xác định chị Q - anh H có hỏi vay 115.000.000 đồng của chị để đáp trả tiền hụi 72.000.000 nợ trước đó, số còn lại để xoay xở trong gia đình và đã trả được 2.600.000 đồng. Chị giữ nguyên yêu cầu buộc chị Q và anh H có trách nhiệm trả cho chị số tiền 112.400.000 đồng

- Ý kiến của chị Dương Thị Kim Q: Chị Q thừa nhận chị và anh H có nợ 112.400.000 đồng của chị T. Chị đồng ý trả cho chị T số tiền nêu trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Hồng Tiên đòi chị Dương Thị Kim Q và anh Trần Minh H số tiền 112.400.000 đồng. Buộc chị Q và anh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị T số tiền là 112.400.000 đồng. Án phí chị Q và anh H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh đòi tài sản giữa nguyên đơn là chị Trần Hồng T và bị đơn là chị Dương Thị Kim Q, anh Trần Minh H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa anh Trần Minh H vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện HB đã tổng đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng cho anh H để tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng T yêu cầu chị Dương Thị Kim Q và anh Trần Minh H trả số tiền 112.400.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị Kim Q thừa nhận có mượn của chị Trần Hồng T số tiền 115.000.000đ vào ngày 29/10/2017, hai bên có lập hợp đồng; chị Q đã trả cho chị T 2.600.000 đồng, còn lại 112.400.000 đồng. Từ những nêu trên có cơ sở cho thấy việc chị Q và anh H có mượn và còn nợ chị T số tiền 112.400.000 đồng là có xảy ra trên thực tế. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Q cũng đồng ý trả cho chị T số tiền nêu trên. Vì vậy, yêu cầu của chị T đòi chị Q và anh H trả số tiền hui và tiền vay 112.400.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Chị Dương Thị Kim Q và anh Trần Minh H là vợ chồng, còn trong thời kỳ hôn nhân, chị Q mượn tiền của chị T là nhằm để phục vụ chung cho cuộc sống hôn nhân của vợ chồng, do đó anh Trần Minh H có trách nhiệm cùng với chị Dương Thị Kim Q trả số tiền 112.400.000 đồng cho chị T.

[3] Về án phí chị Dương Thị Kim Q và anh Trần Minh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng T đòi chị Dương Thị Kim Q và anh Trần Minh H số tiền 112.400.000 đồng.

2. Buộc chị Dương Thị Kim Q và anh Trần Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho chị Trần Hồng T số tiền 112.400.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: chị Dương Thị Kim Q và anh Trần Minh H phải chịu là 5.620.000 đồng. Chị Trần Hồng T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.875.000 đồng theo biên lai thu số 0003886 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HB được hoàn lại, chị T được nhận lại đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HB;
- Chi cục THADS huyện HB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ NAM

